

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **19** /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **29** tháng **8** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHDĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 47/TTr-SKH ngày 13 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KT(Hg).

02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 19 /2024/QĐ-UBND ngày 29 / 8 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể:

- Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp; thông tin đăng ký hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- Thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
- Báo cáo về cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước:
 - Cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi chung là các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh).
 - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
 - Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Đắk Nông.
 - Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
 - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh là việc

cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi thuộc lĩnh vực quản lý tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

2. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

3. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước căn cứ vào chức năng quản lý của đơn vị mình và theo quy định của pháp luật cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

4. *Thanh tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. *Kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. *Cơ quan chức năng* là cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

7. *Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, hợp tác xã* bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.



Điều 5. Nguyên tắc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi cơ quan chức năng chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

4. Doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định.

5. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

6. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

**TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN
DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ VÀ HỘ KINH DOANH**

Điều 6. Nội dung cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Thông tin về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm:

a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp gồm: Tên; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; số điện thoại liên hệ; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ, điều lệ công ty; danh sách thành viên; người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thông tin đăng ký hợp tác xã gồm: Tên; mã số hợp tác xã; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; điều lệ hợp tác xã; thông tin về đơn vị phụ thuộc và các thông tin đăng ký khác của hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

c) Thông tin đăng ký hộ kinh doanh gồm: Tên, số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; vốn kinh doanh; đại diện hộ kinh doanh và các thông tin đăng ký khác của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm các tình trạng: Đang hoạt động; tạm ngừng hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; chấm dứt hoạt động; đã giải thể; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã; doanh thu, số lao động và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã, quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm cung cấp danh sách doanh nghiệp về các thông tin phát sinh của tháng trước đó theo Điều 6 của Quy chế này cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thông qua hộp thư điện tử do các cơ quan, đơn vị cung cấp.

b) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin cá nhân và hộp thư công vụ của cán bộ đầu mối của

đơn vị cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để cung cấp thông tin.

c) Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm:

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể.

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý như sau:

a) Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh phát sinh của tháng trước đó cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thông qua hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của các đơn vị, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có hợp tác xã, hộ kinh doanh phát sinh có địa chỉ trên địa bàn xã.

b) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước Trung ương tại địa bàn có trách nhiệm cung cấp thông tin cá nhân và hộp thư điện tử cán bộ đầu mối của đơn vị cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để cung cấp thông tin.

c) Nội dung thông tin đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh công khai gồm:

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc hợp tác xã thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc;

- Tên, số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa chỉ hộ kinh doanh, tên đại diện hộ kinh doanh thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 01 năm mà không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng

ký hợp tác xã, Hệ thống thông tin quốc gia đăng ký hộ kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, Hệ thống thông tin quốc gia đăng ký hộ kinh doanh với thông tin do cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đối với hợp tác xã ngừng hoạt động quá 01 năm và hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 06 tháng mà không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng chủ động trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; chủ động trao đổi thông tin hợp tác xã và hộ kinh doanh với Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình.

2. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo quy định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) để tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 10. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp qua mạng điện tử.

2. Các cơ quan quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp theo một trong các hình thức, phương tiện sau:

- a) Gửi trực tiếp.
- b) Gửi qua đường bưu điện; qua fax hoặc qua thư điện tử.
- c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử (Wetsite) của cơ quan mình.

3. Các cơ quan quy định tại điểm c khoản 1, Điều 2 Quy chế này thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và Khoản 2 Điều này.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; xử lý vi phạm quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt; yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải có nội dung chủ yếu sau đây: Mục đích, yêu cầu, phạm vi, nội dung, tên doanh nghiệp, hình thức (thanh tra hay kiểm tra), thời gian, đơn vị thực hiện hoặc đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và các nội dung khác (nếu có).

a) Thanh tra Sở là cơ quan đầu mối xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của đơn vị trên cơ sở tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo, trùng lặp; trình Giám đốc Sở phê duyệt kế hoạch kiểm tra của đơn vị mình sau khi có kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp.

b) Thanh tra cấp huyện xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trên cơ sở tổng hợp đề xuất thanh tra, kiểm tra của các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc, gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo, trùng lặp; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của đơn vị mình sau khi có kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp.

c) Thanh tra tỉnh chủ trì

- Xử lý chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng, thời gian thanh tra;

tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra của tỉnh theo quy định.

- Xử lý chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra; tổng hợp, báo cáo kết quả, trình Chủ tịch UBND tỉnh văn bản chỉ đạo thực hiện.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Chậm nhất vào ngày 10 tháng 11 hàng năm, Thủ trưởng Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của cơ quan, đơn vị mình và gửi cho Thanh tra tỉnh để xử lý chồng chéo, trùng lặp.

Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản đến các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, đề nghị trao đổi, thống nhất thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì.

3. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra không thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải được công khai, gửi trước tới đối tượng được thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, Sở, ngành được giao chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra, kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

2. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.



Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành theo đúng thẩm quyền.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

3. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, các cơ quan chức năng quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành; đồng thời, yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về thực hiện công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về các trường hợp sau:

a) Thu hồi, đình chỉ Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện bị người có thẩm quyền đình chỉ, thu hồi hoặc tước giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2



Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ VÀ HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

d) Xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

1. Chậm nhất vào ngày 10 tháng 01 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Điều 16 Quy chế này của năm liền trước.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Thanh tra tỉnh về kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Quy chế này của năm liền trước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì, phối hợp các Sở, Ban,

ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

b) Phối hợp, xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, cập nhật những thông tin vi phạm của doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

2. Cục Thuế tỉnh

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã đăng ký; cung cấp thông tin về hợp tác xã không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký quá 01 năm, hộ kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký quá 06 tháng không thông báo với cơ quan thuế.

b) Cung cấp thông tin, danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế khi có văn bản yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin người nộp thuế.

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ giải thể; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động theo quy định.

d) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

c) Phối hợp với các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.

4. Thanh tra tỉnh

a) Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh của ngành, địa phương.

b) Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp quản lý doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

b) Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin về doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trong khu công nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng có liên quan nếu có phát sinh những trường hợp sau:

- Doanh nghiệp đã thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.
- Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, nghiên cứu kiến nghị đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, các hợp tác xã không còn hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả theo quy định, định kỳ chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm có báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, xã viên và người lao động trong các hợp tác xã và các thành viên khác.

c) Phối hợp và tham gia cùng các đoàn kiểm tra liên ngành để giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hợp tác xã và đơn vị thành viên.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Hàng năm theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.



d) Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật và các văn bản liên quan đến hợp tác xã cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

đ) Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

8. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ quy định của pháp luật, từ đó thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và pháp luật chuyên ngành.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh; xử lý các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đặt trụ sở chính danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

d) Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành và thông tin cung cấp từ các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan, các tổ chức, cá nhân khác.

đ) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo mã ngành cấp 4 của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; xác minh nội dung đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện định kỳ gửi danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Sở Kế

hoạch và Đầu tư.

10. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

a) Tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra; báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước; sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

Định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 12, các cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này thực hiện lập báo cáo tình hình triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

